

ÔN TẬP LUYỆN TỪ VÀ CÂU LỚP 4

TIẾT 1 + 2

Câu 1: a. Xếp các từ sau thành hai nhóm : Từ ghép và từ láy

Châm chọc, chậm chạp, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, tươi tốt, phương hướng, vương vấn, tươi tắn.

b. Cho các từ sau: mãi miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ màng, mơ mộng.

-Xếp các từ trên thành hai nhóm: Từ ghép và từ láy. Cho biết tên gọi của kiểu từ ghép và kiểu từ láy ở mỗi nhóm trên.

c. Tạo 2 từ ghép có nghĩa phân loại, 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 1 từ láy từ mỗi tiếng sau: nhỏ, sáng, lạnh.

Câu 2: Phân biệt từ ghép, từ láy trong các từ sau:

Bình minh, linh tính, cần mẫn, tham lam, bao biện, bảo bối, căn cơ, hoan hỉ, hào hoa, hào hứng, ban bố, tươi tốt, đi đứng, buôn bán, mặt mũi, hốt hoảng, nhỏ nhẹ, bạn bè, cây cối, máy móc, tuổi tác, đất đai, chùa chiền, gậy gộc, mùa màng, chim chóc, thịt gà, óc ách, inh ỏi, êm ái, ôm o, áp áp, âm ức, o ép, im ắng, ế ẩm.

Câu 3: Cho một số từ sau:

Thật thà, bạn bè, hư hỏng, san sẻ, bạn học, chăm chỉ, gấn bó, bạn đường, ngoan ngoãn, giúp đỡ, bạn đọc, khó khăn.

Hãy xếp các từ trên đây vào ba nhóm:

a) Từ ghép tổng hợp

b) Từ ghép phân loại

c) Từ láy

Câu 4: “Chú chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.”

Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu trên.

Câu 5 Từ thật thà trong các câu dưới đây là danh từ hay động từ, tính từ?

a) Chị loan rất thật thà .

b) Tính thật thà của chị Loan khiến ai cũng mến.

c) Chị Loan ăn nói thật thà dễ nghe.

d) Thật thà là phẩm chất đẹp đẽ của chị Loan.

Câu 6: Xác định danh từ, động từ, tính từ trong hai câu thơ của Bác Hồ:

“Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay

Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.”

Câu 7: Xác định từ loại của các từ niềm vui, nỗi buồn, cái đẹp, sự đau khổ.

ĐÁP ÁN TIẾNG VIỆT 4- TIẾT 1 + 2

Câu 1: a. Xếp các từ sau thành hai nhóm : Từ ghép và từ láy

Châm chọc, chậm chạp, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, tươi tốt, phương hướng, vương vấn, tươi tắn. → **Trả lời:** Từ láy: chậm chạp, mê mẩn, mong mỏi, tươi tắn, vương vấn.

Từ ghép: châm chọc, mong ngóng, nhỏ nhẹ, tươi tốt, phương hướng.

b. Cho các từ sau: mãi miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ màng, mơ mộng.

-Xếp các từ trên thành hai nhóm: Từ ghép và từ láy. Cho biết tên gọi của kiểu từ ghép và kiểu từ láy ở mỗi nhóm trên. → **Trả lời** -Từ ghép : xa lạ, phẳng lặng, mong ngóng, mơ mộng

->Kiểu từ ghép: Từ ghép có nghĩa tổng hợp

-Từ láy: mãi miết, xa xôi, phẳng phiu, mong mỏi, mơ màng.

-Kiểu từ láy: láy âm.

c.Tạo 2 từ ghép có nghĩa phân loại, 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 1 từ láy từ mỗi tiếng sau: nhỏ, sáng, lạnh.

→**Trả lời**

Tiếng	Từ ghép có nghĩa phân loại	Từ ghép có nghĩa tổng hợp	Từ láy
Nhỏ	nhỏ xíu, nhỏ tí	nhỏ bé, nhỏ xinh	nhỏ nhắn
Sáng	Sáng choang, sáng rực	sáng trong, sáng tươi	sáng sủa
Lạnh	Lạnh ngắt, lạnh tanh	lạnh giá, lạnh buốt	lạnh lẽo

Câu 2: Phân biệt từ ghép, từ láy trong các từ sau:

Bình minh, linh tính, cần mẫn, tham lam, bao biện bảo bối, cần cơ, hoan hỉ, hào hoa, hào hứng, ban bố, tươi tốt, đi đứng, buôn bán, mặt mũi, hốt hoảng, nhỏ nhẹ, bạn bè, cây cối, máy móc, tuổi tác, đất đai, chùa chiền, gây gộc, mùa màng, chim chóc, thịt gà, óc ách, inh ỏi, êm ái, ồm ồm, áp áp, ầm ầm, o ép, im ắng, ế ẩm.

→**Trả lời:**

Từ ghép:	Từ láy:
Bình minh, linh tính, cần mẫn, tham lam, bao biện, bảo bối, cần cơ, hoan hỉ, hào hoa, hào hứng, hào hững, ban bố, tươi tốt, đi đứng, buôn bán, mặt mũi, hốt hoảng, nhỏ nhẹ.	bạn bè, cây cối, máy móc, tuổi tác, đất đai, chùa chiền, gây gộc, mùa mang, chim chóc, thịt thà, (TL có nghĩa khái quát) óc ách, inh ỏi, êm ái, ồm ồm, ầm ầm, áp áp, ầm ầm, o ép, im ắng, ế ẩm. (Từ láy đặc biệt: khuyết phụ âm đầu)

Câu 3: Cho một số từ sau:Thật thà, bạn bè, hư hỏng, san sẻ, bạn học, chăm chỉ, gấn bó, bạn đường, ngoan ngoãn, giúp đỡ, bạn đọc, khó khăn.Hãy xếp các từ trên đây vào ba nhóm:

a)Từ ghép tổng hợp; b)Từ ghép phân loại; c)Từ láy.

→**Trả lời**-Từ ghép tổng hợp: hư hỏng, san sẻ, gấn bó, giúp đỡ

-Từ ghép phân loại: Bạn học, bạn đường, bạn đọc

-Từ láy: thật thà, chăm chỉ, ngoan ngoãn, khó khăn.

Câu 4: “Chú chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.” Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu trên.

→**Trả lời:** -Danh từ: chú, chuồn chuồn nước, cái bóng, chú, mặt hồ

-Động từ: tung cánh, bay, vọt lên, lướt nhanh, trải rộng

-Tính từ: nhỏ xíu, mênh mông, lặng sóng.

Câu 5: Từ thật thà trong các câu dưới đây là danh từ hay động từ, tính từ?

a)Chị Loan rất thật thà .

b)Tính thật thà của chị Loan khiến ai cũng mến.

c)Chị Loan ăn nói thật thà dễ nghe.

d)Thật thà là phẩm chất đẹp đẽ của chị Loan.

→**Trả lời:** Từ thật thà trong các câu đã cho là tính từ.

Câu 6: Xác định danh từ, động từ, tính từ trong hai câu thơ của Bác Hồ:

“Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay

Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.”

→**Trả lời:** -Danh từ: cảnh, rừng, Việt Bắc, vượn, chim, ngày

-Động từ: hót, kêu;

-Tính từ: hay

Câu 7: Xác định từ loại của các từ niềm vui, nỗi buồn, cái đẹp, sự đau khổ.

→**Trả lời:** Các từ niềm vui, nỗi buồn, cái đẹp, sự đau khổ là danh từ chỉ khái niệm.

TIẾT 3 + 4 + 5

Câu 1: Cho các từ sau: ngoằn ngoèo, khúc khích, đủng đỉnh, lêu nghêu, vi vu, thướt tha, lú lo, sừng sững, rì rào, cheo leo.

Hãy sắp xếp những từ trên thành hai nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm.

Câu 2: Đoạn văn dưới đây những từ nào là tính từ:

Câu 4: “Trong những năm đi đánh giặc, nỗi nhớ đất đai, nhà cửa, ruộng vườn thình thoảng lại cháy lên trong lòng anh. Đó là những buổi trưa Trường Sơn vắng lặng, bỗng vang lên một tiếng gà gáy, những buổi hành quân bất chợt gặp một đàn bò rừng nhón nha gặm cỏ. Những lúc ấy, lòng anh lại cồn cào xao xuyến.”

(Trích *Đêm trắng hành quân về đồng bằng* – Khuất Quang Thụy – TV5, tập hai)

Qua đoạn văn trên tác giả đã sử dụng những hình ảnh, âm thanh nào để diễn tả nỗi nhớ nhà da diết của anh bộ đội ?

=> *Trả lời: những hình ảnh và âm thanh ở rừng làm cho các anh bộ đội da diết quê nhà là: tiếng gà gáy buổi trưa (âm thanh) đàn bò nhón nha gặm cỏ (hình ảnh). Những âm thanh, hình ảnh đó rất đời quen thuộc ở miền quê vùng đồng bằng.*

-Các anh bộ đội hầu hết là những người quê ở vùng đồng bằng, đi chiến đấu xa nhà, đóng quân ở miền rừng núi, nỗi nhớ đất đai, nhà cửa ruộng vườn canh cánh bên lòng. Vì vậy khi nghe và nhìn thấy những hình ảnh, âm thanh quen thuộc đó nỗi nhớ quê hương càng trở nên da diết.

-Từ bài ngữi “xao xuyến” mà tác giả dùng đã nói lên được tình cảm sâu nặng của những người chiến sĩ xa quê trong những năm tháng đi đánh giặc.

TIẾT 6+ 7 + 8

Bài 1: Cho đoạn văn sau;

“Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng đã nhô lên khỏi rặng tre. Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao. Mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vàng vạc ở trên không và du du như sáo diều”.

(Đêm trăng đẹp – Thạch Lam – Tiếng Việt 5 tập 1)

a.Hãy xếp các từ: trong vắt, thăm thẳm, vàng vạc, mặt trăng, du du, chuông, rặng tre, chùa.

Vào các cột từ đơn, từ láy, từ ghép tổng hợp, ghép phân loại.

b.Tìm ba từ trái nghĩa với “trong vắt” nói về bầu trời và đặt câu với 3 từ vừa tìm được.

Bài 2: Xác định nghĩa của các từ gạch chân trong các kết hợp từ dưới đây. Rồi phân các nghĩa ấy thành hai loại (nghĩa đen và nghĩa bóng)

- Nhà Linh phải chạy từng bữa ăn
- Cầu thủ chạy theo quả bóng.

Bài 3: Xác định thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ và phân loại các câu sau theo cấu trúc:

a.Sóng nhẹ nhẹ liếm trên bãi cát, bọt tung trắng xóa.

b.Sáng, biển trong xanh; chiều, trở thành tím sẫm.

c.Rạng đông, chân trời bừng sáng.

Bài 4: Xác định danh từ, động từ, tính từ trong câu sau:

*“Đồng chiêm phả nắng lên không,
Cánh cò dẫn gió qua thung lúa vàng”*

Bài 5: Trong bài: “Nghệ nhân Bát Tràng” – Tiếng Việt 4 tập 2 tác giả Hồ Minh Hà có viết:

*“Bút nghiêng, lát phát hạt mưa
Bút chao, gợn nước Tây Hồ lăn tăn”.*

Hai câu thơ diễn tả điều gì ? Em hãy phân tích cái hay của hai câu thơ trên

Bài 6: Những đêm trăng sáng trên quê hương, em cùng các bạn có nhiều trò chơi bổ ích và thú. Hãy kể lại một buổi vui chơi trong đêm trăng từng đem lại cho em nhiều ấn tượng đẹp đẽ.

(Bài viết từ 15 đến 20 dòng)

ĐÁP ÁN

Bài 1: Cho đoạn văn sau : “Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng đã nhô lên khỏi rặng tre. Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao. Mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vàng vạc ở trên không và du du như sáo diều”.

(Đêm trăng đẹp – Thạch Lam – Tiếng Việt 5 tập 1)

a. Hãy xếp các từ: trong vắt, thăm thẳm, vàng vạc, mặt trăng, du du, chuông, rặng tre, chùa, vào các cột từ đơn, từ láy, từ ghép tổng hợp, ghép phân loại.

Từ đơn	Ghép T. hợp	Ghép phân loại	Từ láy
Chùa, chuông		Trong vắt, rặng tre, mặt trăng	Thăm thẳm, vàng vạc, du du

b. Tìm ba từ trái nghĩa với “trong vắt” nói về bầu trời và đặt câu với 3 từ vừa tìm được.

-3 từ tìm được là: âm u, đen kịt, xám xịt, đen ngòm,...

-Đặt câu : +Mây xám xịt cả bầu trời + Trời hôm nay âm u

+ Con mưa kéo đến đen kịt cả bầu trời

Bài 2: Xác định nghĩa của các từ gạch chân trong các kết hợp từ dưới đây. Rồi phân các nghĩa ấy thành hai loại (nghĩa đen và nghĩa bóng)

- Nhà Linh phải chạy từng bữa ăn

- Cầu thủ chạy theo quả bóng.

⇒ Trả lời:

-Nhà Linh phải **chạy** ăn từng bữa.

Từ “chạy” trong kết hợp từ trên ý chỉ gia đình Linh rất nghèo phải lo từng bữa ăn hoặc khẩn trương lo liệu để mau đạt được điều đang rất cần- nghĩa bóng

-Cầu thủ **chạy** theo quả bóng.

Từ “chạy” trong kết hợp từ trên chỉ hoạt động di chuyển cơ thể bằng từng bước nhanh (đôi chân)- nghĩa đen.

Bài 3: Xác định thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ và phân loại các câu sau theo cấu trúc:

a. Sóng nhẹ // liềm trên bãi cát, bot tung // trắng xóa. (Ghép đẳng lập)

CN1 VN1 CN2 VN2

b. Sáng, biển // trong xanh; chiều, trở thành tím sẫm. (Ghép đẳng lập)

TN CN VN1 TN VN2

c. Rạng đông, chân trời // bừng sáng. (Câu đơn)

TN CN VN

Bài 4: Xác định danh từ, động từ, tính từ trong câu sau:

“Đồng chiêm / phả / nắng / lên / không,
DT ĐT DT ĐT DT
Cánh cò / dẫn / gió / qua / thung lúa / vàng”
DT ĐT DT ĐT DT TT

Bài 5: Trong bài: “Nghệ nhân Bát Tràng” – Tiếng Việt 4 tập 2 tác giả Hồ Minh Hà có viết:

“Bút nghiêng, lật phát hạt mưa
Bút chao, gợn nước Tây Hồ lăn tăn”.

Hai câu thơ diễn tả điều gì ? Em hãy phân tích cái hay của hai câu thơ trên

⇒ Trả lời:-Hai câu thơ diễn tả động tác vẽ của nghệ nhân Bát Tràng.

⇒ Cái hay của 2 câu thơ trên là ở chỗ tác giả dùng 2 động từ “chao, nghiêng” để diễn tả động tác đưa bút vẽ một cách nhẹ nhàng, uyển chuyển của người nghệ nhân. Qua 2 hình ảnh này, ta nhận ra hình ảnh của người nghệ nhân tài hoa hết như người nghệ sĩ múa. Dưới ngòi bút của nghệ nhân, cảnh vật hiện ra thật sống động, có hình ảnh mưa rơi, có gợn nước, cảnh vật như ùa vào choáng ngợp tâm mắt người nghệ nhân. hai từ láy : “**lất phất, lăn tăn**” đã diễn tả cảnh mưa rơi nhẹ trên mặt hồ phẳng lặng. Người nghệ nhân đã nắm bắt trong khoảnh khắc tưởng như hết sức bình thường của thiên nhiên, rồi qua đó dưới ngòi bút điều luyện của mình đã làm toát lên toàn bộ khung cảnh Hồ Tây.

Bài 6: Viết đoạn văn tả các hoạt động vui chơi. Có sử dụng một số câu kể: Ai làm gì?

TIẾT 9 + 10

Câu 1: Em hãy tìm tiếng (chữ) thích hợp điền vào chỗ trống:

a.Mở đầu bằng ch hoặc tr:

-Chúng tôi đếntrại giữa lúc trời nắng chói.....

Khi đứng nghiêm.....lá quốc kì, một cảm xúc bỗng.....dâng trong tôi.

-Bụi.....trước ngõ đã.....khuất tầm nhìn của nó.

b.Dùng dấu hỏi (?) hoặc dấu ngã (~)

-Phải.....nhiều mồ hôi, công sức, anh ấy mới.....đạt được như vậy.

-Không gian tĩnh lặng.....có tiếng hát.....trầm cất lên.

Nhìn thấy con.....câu trong công viên, em gái vô cùng sợ.....

Câu 2:

a. Xác định từ loại của những từ được in nghiêng trong mỗi câu sau:

-Những tà áo dài và những bữa cơm rất *Việt Nam* ấy đã làm cho du khách thêm yêu quý *Việt Nam* hơn.

Chúng ta phải biết ơn các vị *anh hùng* dân tộc vì họ tiêu biểu cho một dân tộc *anh hùng*.

b.Xác định từ đơn, từ ghép trong hai câu sau:

-Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa mềm mại, rơi mà như nhảy múa ...

Câu 3: Tìm các bộ phận chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của các câu sau;

-Xa xa, những chòm núi màu tím biếc cắt chéo nền trời.

-Một dải mây mỏng, mềm mại như một dải lụa trắng dài vô tận ôm ấp, quần ngang các chòm núi như quyến luyến, bịn rịn.

Câu 4: Trong bài về thăm nhà Bác nhà thơ Nguyễn Đức Mậu viết:

“Về thăm nhà Bác làng Sen

Có hàng râm bụt thấp lên nửa hồng

Có con bướm trắng lượn vòng

Có chùm ổi chín vàng ong sắc trời”.

Đoạn thơ trên có những hình ảnh nào đẹp ? Theo em tác giả dùng từ thấp và vàng ong có hay không ? Vì sao?

ĐÁP ÁN

Câu 1: Em hãy tìm tiếng (chữ) thích hợp điền vào chỗ trống:

a.Mở đầu bằng ch hoặc tr:

-Chúng tôi đến *trang* trại giữa lúc trời nắng chói *chàng*.

Khi đứng nghiêm *trước* lá quốc kì, một cảm xúc bỗng *trào* dâng trong tôi.

-Bụi *tre* trước ngõ đã *che* khuất tầm nhìn của nó.

b.Dùng dấu hỏi (?) hoặc dấu ngã (~)

-Phải *đổ* nhiều mồ hôi, công sức, anh ấy mới *đổ* đạt được như vậy.

-Không gian tĩnh lặng bỗng có tiếng hát bỗng trầm cất lên.
Nhìn thấy con hải cẩu trong công viên, em gái vô cùng sợ hãi

Câu 2:

a. Xác định từ loại của những từ được in nghiêng trong mỗi câu sau:

-Những tà áo dài và những bữa cơm rất Việt Nam ấy đã làm cho du khách
TT

thêm yêu quý Việt Nam hơn.

DT

-Chúng ta phải biết ơn các vị anh hùng dân tộc vì họ tiêu biểu cho một dân

DT

tộc anh hùng.

TT

b. Xác định từ đơn, từ ghép trong hai câu sau:

-Mưa /mùa xuân/ xôn xao/, phơi phới/. Những/ hạt mưa/ mềm mai/, rơi/

Đ G L L Đ G L Đ

mà/ như/ nhảy múa/ ...

Đ Đ G

Câu 3: Tìm các bộ phận chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của các câu sau;

-Xa xa, những chòm núi màu tím biếc/ cắt chéo nền trời.

TN

CN

VN

-Một dải mây mỏng, mềm mai như một dải lụa trắng dài vô tận/ ôm ấp.

CN

VN1

quần ngang các chòm núi như quỳn luyến, bịn rịn.

VN2

Câu 4: Trong bài về thăm nhà Bác (Tiếng Việt 5 tập I) nhà thơ Nguyễn Đức Mậu viết:

“Về thăm nhà Bác làng Sen

Có hàng râm bụt thấp lên lửa hồng

Có con bướm trắng lượn vòng

Có chùm ổi chín vàng ong sắc trời”.

Đoạn thơ trên có những hình ảnh nào đẹp ? Theo em tác giả dùng từ thấp và vàng ong có hay không ? Vì sao?=> Trả lời:-Những hình ảnh đẹp trong đoạn thơ: hàng râm bụt thấp lửa hồng, con bướm trắng lượn vòng, chùm ổi chín vàng...

-Hai từ “thấp”, “vàng ong” được sử dụng sáng tạo và hay.

+Từ “thấp” vốn dùng chỉ hoạt động: châm lửa cho cháy lên. Nhưng ở đây “thấp” được dùng với nghĩa bóng: chỉ sắc đỏ của hoa râm bụt như ngọn lửa được thấp lên ->Cách dùng từ này làm cho cảnh vật được miêu tả trở nên sống động và gợi được ở người đọc sự liên tưởng thú vị.

+Từ “vàng ong” cũng được dùng rất hay. Nó vừa gợi tả được màu vàng của chùm ổi chín, vừa nêu được mối quan hệ giữa cây cối và đất trời. ->sắc vàng của trái ổi chính là sắc vàng của bầu trời, mặt đất, cảnh vật. Từ “vàng ong” gợi được sự liên tưởng hết sức phong phú của người đọc.

TIẾT 11 + 12 + 13

Câu 1:

Xếp các thành ngữ, tục ngữ sau đây vào các nhóm thích hợp và đặt tên cho từng nhóm:
Thương người như thể thương thân; có công mài sắt có ngày nên kim; môi hở răng lạnh;
đồng sức đồng lòng; kẻ vai sát cánh; chết vinh còn hơn sống nhục; chết đứng còn hơn sống quỳ, đổ mồ hôi, sôi nước mắt.

Câu 2:

1. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong các câu sau:

a)Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.

b) Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông, chiếc xuồng của má Bảy chở thương binh lặng lẽ trôi.

c) Ngoài đường, tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép.

2. Điền vào chỗ chấm ch hay tr:

-Ta còn nghèo, phốật nhà.....anh

-Những cũng đủ vàianh.....eo Tết.

-Không.....ách mắng, nhưng nói như vậy vô hìnhung lại quá...ách mắng

Câu 3: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

“Đồng làng vương chút heo may
Mâm cây tỉnh giấc vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười”

(**Đỗ Quang Huỳnh**)

a) Những sự vật nào được nhân hóa ?

b) Tác giả đã nhân hóa các sự vật ấy bằng những cách nào ?

c) Em thích hình ảnh nào ? Vì sao ?

Câu 5: Em hãy tả lại một cây mà em có nhiều ấn tượng nhất.

ĐÁP ÁN

Câu 1: (3 điểm): Xếp các thành ngữ, tục ngữ sau đây vào các nhóm thích hợp và đặt tên cho từng nhóm: Thương người như thể thương thân; có công mài sắt có ngày nên kim; môi hở răng lạnh; đồng sức đồng lòng; kẻ vai sát cánh; chết vinh còn hơn sống nhục; chết đứng còn hơn sống quỳ, đồ mồ hôi, sôi nước mắt. => Trả lời:

Truyền thống đoàn kết	Truyền thống kiên cường, bất khuất	Truyền thống lao động cần cù	Truyền thống nhân ái
-Đồng sức, đồng lòng. -Kẻ vai sát cánh	-Chết vinh còn hơn sống nhục. -Chết đứng còn hơn sống quỳ.	-Có công mài sắt có ngày nên kim. -Đồ mồ hôi, sôi nước mắt	-Thương người như thể thương thân. -Môi hở răng lạnh.

Câu 2: 1. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong các câu sau:

a) Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng / bắt đầu rón rén bước ra, và

TN

CN

VN1

tung tăng trong ngon gió, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.

VN2

VN3

VN4

b) Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông,

TN1

TN2

chiếc xuồng của má Bảy chở thương binh / lặng lẽ trôi.

CN

VN

c) Ngoài đường, tiếng mưa rơi / lộp độp, tiếng chân người / chạy lép nhép.

TN

CN

VN

CN

VN

2. Điền vào chỗ chấm ch hay tr:

-Ta còn nghèo, phố **ch**ật nhà **tr**anh

-Những cũng đủ vài **tr**anh treo Tết.

-Không **tr**ách mắng, nhưng nói như vậy vô hình **ch**ung lại quá **tr**ách mắng

Câu 3: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

“Đồng làng vương chút heo may
Mâm cây tỉnh giấc vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười”

(**Đỗ Quang Huỳnh**)

a) Những sự vật nào được nhân hóa ?

b) Tác giả đã nhân hóa các sự vật ấy bằng những cách nào ?

c) Em thích hình ảnh nào ? Vì sao ? => Trả lời: a/ Các cảnh vật được nhân hoá: đồng làng, hạt mưa, mầm cây, cây đào.

b/ Tác giả đã nhân hoá các cảnh vật, sự vật ấy bằng những từ ngữ chỉ tình cảm, ý nghĩ, cảm xúc, hành động của con người.

-> Và mặc dù là những vật vô tri nhưng dưới ngòi bút của nhà thơ chúng hiện lên như con người.

- Đồng làng thì “vương” (vương vấn) heo may, mầm cây thì “tỉnh giấc”, hạt mưa cũng “mải miết trốn tìm”, cây đào “lìm dim mắt cười”.

-> Tất cả cây cối, vạn vật cũng như con người đều bừng tỉnh đón xuân và khoe ra sức sống mới tràn trề, tươi đẹp. c/ HS tự chọn hình ảnh mình thích và lí giải lí do mình thích.

TIẾT 14 + 15

Câu 1: Chỉ ra những từ trái nghĩa trong các câu sau:

a. Đầu năm sương muối, cuối năm gió nồm.

b. Dại rồi còn biết khôn làm sao đây.

c. Khôn nhà dại chợ; sống tết chết giỗ.

Câu 2: Phát hiện những lỗi dùng dấu câu sai trong đoạn văn sau mà một học sinh chép lại không đúng. Em hãy tìm cách sửa lại cho đúng.

“Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ. Tôi biết : Đó là một miền đất anh hùng; như mọi miền đất khác của Tổ quốc. Tại đó có một người con gái, chết rồi mà bất tử. Người con gái hãy còn sống, mãi trong bài ca ngợi như một kỷ niệm rừng rưng mùa hoa lê – ki-ma nở quê ta, miền Đất Đỏ.”

Câu 3: Xác định chức vụ ngữ pháp của các từ ngữ được in nghiêng trong các câu sau:

a. *Trên bãi cỏ rộng*, các em bé *xinh xắn* nô đùa *vui vẻ*.

b. *Mùa xuân*, những tán lá *xanh um* che mát *cả sân trường*.

Câu 4: Trong bài thơ: “Khúc hát ru những em bé lớn lên trên lưng mẹ” nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết:

“Mặt trời của bắp thì nằm trên núi

Mặt trời của mẹ con nằm trên lưng”

Hai câu thơ trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ? Hãy nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó ?

Câu 5: Em hãy viết một đoạn văn miêu tả một con vật mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN

Câu 1: Chỉ ra những từ trái nghĩa trong các câu sau:

a. Đầu năm sương muối, cuối năm gió nồm.

b.Đại rồi còn biết khôn làm sao đây.

c.Khôn nhà đại chợ; sống tét chết giỗ.=> *Trả lời:*

-Đầu – cuối

-Đại – khôn

-Khôn – đại; sống – chết.

Câu 2: Phát hiện những lỗi dùng dấu câu sai trong đoạn văn sau mà một học sinh chép lại không đúng. Em hãy tìm cách sửa lại cho đúng.

“Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ, Tôi biết : Đó là một miền đất anh hùng; như mọi miền đất khác của Tổ quốc. Tại đó có một người con gái, chết rồi mà bất tử. Người con gái hãy còn sống, mãi trong bài hát ca ngợi như một kỷ niệm rưng rưng mùa hoa lê – ki-ma nở quê ta, miền Đất Đỏ.”

=> *Trả lời:* “Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ. Tôi biết đó là một miền đất anh hùng như mọi miền đất khác của Tổ quốc. Tại đó có một người con gái chết rồi mà bất tử. Người con gái hãy còn sống mãi trong bài hát ca ngợi như một kỷ niệm rưng rưng: “Mùa hoa lê – ki-ma nở, quê ta miền Đất Đỏ...”.”

Câu 3: Xác định chức vụ ngữ pháp của các từ ngữ được in nghiêng trong các câu sau:

a.Trên bãi cỏ rộng, các em bé xinh xắn nô đùa vui vẻ.

TN

ĐN

BN

b.Mùa xuân, những tán lá xanh um che mát cả sân trường.

TN

ĐN

BN

Câu 4: Trong bài thơ: “Khúc hát ru những em bé lớn lên trên lưng mẹ” nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết:

“Mặt trời của bắp thì nằm trên núi

Mặt trời của mẹ con nằm trên lưng”

Hai câu thơ trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ? Hãy nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó ?

=> *Trả lời:*-Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh, so sánh “con” với mặt trời.

-Hình ảnh “mặt trời” ở đây mang ý nghĩa rất sâu sắc:

+“Mặt trời của bắp” là mặt trời của thiên nhiên đem lại sự sống cho trái đất, cho muôn loài và tạo vật.

+”Mặt trời của mẹ” chính là em Cu tai đang nằm trên lưng mẹ. Em chính là tình yêu, là niềm vui, là sự sống và hy vọng của mẹ...

TIẾT 16 + 17

Câu 1:Căn cứ vào mỗi từ gốc sau đây, em hãy tìm những từ láy có tiếng “trắng, xanh, đỏ, đen.”

Câu 2: Sắp xếp các từ “bầu trời, máy, bông bênh, trôi, trên, trong xanh.” thành hai câu khác nhau.

Câu 3: Trong đoạn thơ dưới đây những từ nào là tính từ ?

Em mơ làm mây trắng	Em mơ làm nắng ấm
Bay khắp nẻo trời cao	Đánh thức bao mầm xanh
Nhìn non sông gấm vóc	Vươn lên từ đất mới
Quê mình đẹp biết bao !	Mang cơm no áo lành

Câu 4: “Làng quê tôi đã khuất hẳn, nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cộc cằn này”
Cảm nhận của em về đoạn văn?

Câu 5: Tập làm văn

Đề bài: Em có dịp ngắm một cây cảnh đẹp. Hãy tả lại cây cảnh đó để người đọc cũng yêu mến cây cảnh như em.

ĐÁP ÁN

Câu 1: Căn cứ vào mỗi từ gốc sau đây, em hãy tìm những từ láy có nghĩa giảm nhẹ và nghĩa tăng mạnh. “trắng, xanh, đỏ, đen.”

: *trắng trắng, xanh xanh, đỏ đỏ, đen đen..*

: *trắng trẻo, xanh xao, đỏ đắn, đen đui...*

Câu 2: Sắp xếp các từ “*bầu trời, mây, bông bênh, trôi, trên, trong xanh.*” thành hai câu khác nhau.

-*Mây trôi bông bênh trên bầu trời trong xanh*

-*Trên bầu trời trong xanh, mây bông bênh trôi...*

Câu 3: Trong đoạn thơ dưới đây những từ nào là tính từ ?

Em mơ làm mây <u>trắng</u>	Em mơ làm nắng <u>ấm</u>
Bay khắp nẻo trời <u>cao</u>	Đánh thức bao mầm <u>xanh</u>
Nhìn non sông gấm vóc	Vươn lên từ đất <u>mới</u>
Quê mình <u>đẹp</u> biết bao !	Mang cơm <u>no</u> áo <u>lành</u> .

Câu 4: “Làng quê tôi đã khuất hẳn, nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cộc cằn này”

TIẾT 18 + 19

Câu 1: Tìm những từ ngữ nói về phẩm chất của nhân dân:

1. Về tinh thần đoàn kết

2. Về lòng nhân ái

Câu 2: Điền vào chỗ trống

a)Trần Quốc Toản tuổi **nhỏ** mà chí

b)**Trẻ**/.... ..cùng đi đánh giặc.

c).....**trên** đoàn kết một lòng.

d)Xa-da-cô đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn.....mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa về chiến tranh hủy diệt.

Câu 3: Xác định thành phần: Trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a)Sáng hôm sau, tôi trèo lên ngọn hoa cỏ xước, ngắm địa thế xung quanh.

b)Bằng chiếc xe đạp cọc cạch, anh Hải đã vượt qua một quãng đường dài.

c)Vì Tổ quốc, vì lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại, thiếu niên sẵn sàng.

d)Vào khoảng nửa đêm, trời bắt đầu lạnh.

Câu 4: Tìm những từ ngữ miêu tả không gian (âm thanh) và đặt 5 câu với những từ đó.

Câu 5: Trong bài thơ: Trước Công Trời có đoạn viết:

“Người Tày từ khắp ngả
Đi gặt lúa, trồng rau
Những người Dáy, người Dao
Đi tìm măng, hái nấm
Vạt áo chàm thấp thoáng
Nhuộm xanh cả nắng chiều”.

Em có cảm nhận điều gì qua đoạn thơ trên?

ĐÁP ÁN

Câu 1: Tìm những từ ngữ nói về phẩm chất của nhân dân:

3. Về tâm hồn

4. Về lao động

5. Về chiến đấu.

6. Về nếp sống.

=> Trả lời: 1. Về tâm hồn: Yêu nước, yêu đồng bào, yêu quê hương, tình nghĩa, thủy chung, nhân ái, đùm bọc, ghét xâm lược, ghét áp bức, yêu hoà bình, đoàn kết...

2. Về lao động: Cần cù, kiên nhẫn, sáng tạo, thông minh, khéo léo, bền bỉ, dẻo dai, tìm tòi, đổi mới...

3. Về chiến đấu: Dũng cảm, mưu trí, kiên cường, sẵn sàng hy sinh vì nghĩa lớn...

4. Về nếp sống: Hiếu học, khiêm nhường, giản dị, chất phác, thật thà, cần kiệm, trọng nghĩa khinh tài...

Câu 2: Điền vào chỗ trống một từ trái nghĩa với từ in nghiêng đậm:

a)Trần Quốc Toản tuổi **nhỏ** mà chí **lớn**

b)**Trẻ**/ già cùng đi đánh giặc.

c) *Dưới / trên* đoàn kết một lòng.

d) Xa-da-cô đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn *sống* mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa về chiến tranh hủy diệt.

Câu 3: Xác định thành phần: Trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a) Sáng hôm sau, tôi /trèo lên ngọn hoa cỏ xước, ngắm đĩa thế xung quanh.

TN

CN

VN

b) Bằng chiếc xe đạp cộc cạch, anh Hải/ đã vượt qua một quãng đường dài.

TN

CN

VN

c) Vì Tổ quốc, vì lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại, thiếu niên/ sẵn sàng.

TN

CN

VN

d) Vào khoảng nửa đêm, trời / bắt đầu lạnh.

TN

CN

VN

Câu 4: Tìm những từ ngữ miêu tả không gian và đặt 5 câu với những từ đó.

=> *Trả lời:* 1. Các từ miêu tả không gian: mênh mông, xa tít, thăm thẳm, khúc khuỷu, xám xịt....

2. Đặt câu:-Mặt biển mênh mông.

-Đường Trường Sơn kéo dài xa tít. (hoặc) Chân trời xa tít.

-Vực sâu thăm thẳm.

-Con đường quanh co, khúc khuỷu.

-Giông bão nổi lên, bầu trời xám xịt.

Câu 5: Trong bài thơ: Trước Cổng Trời có đoạn viết:

“Người Tày từ khắp ngả
Đi gặt lúa, trồng rau
Những người Dáy, người Dao
Đi tìm măng, hái nấm
Vạt áo chàm thấp thoáng
Nhuộm xanh cả nắng chiều”.

-*Đoạn thơ nói lên cuộc sống lao động cần cù của bà con, của đồng bào các dân tộc. Những câu thơ rất hay phác họa về 1 bức tranh sinh hoạt, về 1 nhịp sống lao động của đồng bào các dân tộc.*

-*Mỗi dân tộc có 1 đặc thù công việc khác nhau: Người Tày gặt lúa trồng rau, người Dáy, người Dao hái nấm...Mỗi công việc đều góp phần làm giàu cho gia đình, quê hương đất nước.*

-*Hình ảnh: Vạt áo Chàm nhuộm xanh cả nắng chiều, gợi lên 1 sức sống tiềm tàng, một tinh thần làm chủ thiên nhiên của bà con các dân tộc thiểu số*

-> *Cổng trời không còn hoang vu, lạnh lẽo nữa.*

TIẾT 20 +21

Bài 1: Cho các câu tục ngữ sau:

-Ăn vóc học hay

Học một biết mười

Em hãy giải thích nghĩa của các câu tục ngữ trên, mỗi câu khuyên ta điều gì ?

Bài 2: Với mỗi tiếng : “vui”, “lạnh”, “nhỏ”

Em hãy tạo hai từ ghép có nghĩa phân loại, hai từ ghép có nghĩa tổng hợp và hai từ láy

Bài 3: Xác định các bộ phận của câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ) và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép trong những câu văn sau:

a. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà, biển đổi sang màu xanh lục.

b. Rồi lặng lẽ, từ từ, khó nhọc mà thanh thân, hết như mảnh trăng nhỏ xanh non mọc trong đêm, cái đầu chú ve lộ ra – chui ra khỏi xác bỏ ve.

Bài 4: Kết thúc bài thơ: “Mẹ vắng nhà ngày bão” (Tiếng Việt 4 tập 1) nhà thơ Đặng hiên viết:

“Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.”

Theo em hình ảnh nào đã làm nên vẻ đẹp của đoạn thơ trên ? Vì sao ?

Bài 5: Em hãy viết một bài văn khoảng (25 đến 30 dòng) nói về ấn tượng khó quên của em trong ngày đầu đến lớp vào năm học mới.

ĐÁP ÁN

Bài 1: Cho các câu tục ngữ sau: -Ăn vóc học hay
 -Học một biết mười

Em hãy giải thích nghĩa của các câu tục ngữ trên, mỗi câu khuyên ta điều gì ?

=>Trả lời:-Ăn vóc học hay: Có ăn thì mới có sức vóc, có học thì mới biết điều hay lẽ phải trong cuộc sống.

-Học một biết mười: Thông minh sáng tạo, không những có khả năng học tập, tiếp thu kiến thức đầy đủ mà còn có khả năng phát triển, mở rộng được những điều đã học.

=>Lời khuyên:

+”Ăn vóc học hay” khuyên ta phải chú tâm vào việc học tập, vì có học mới có kiến thức, mới biết được điều hay lẽ phải trong cuộc sống.

+“Học một biết mười” khuyên ta phải chủ động, sáng tạo trong học tập, luôn có ý thức vận động phát triển, mở rộng những điều đã học.

Bài 2: Với mỗi tiếng : “vui”, “lạnh”, “nhỏ”

Em hãy tạo hai từ ghép có nghĩa phân loại, hai từ ghép có nghĩa tổng hợp và hai từ láy

=>Trả lời....

Bài 3: Xác định các bộ phận của câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ) và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép trong những câu văn sau:

a. Trưa, nước biển/ xanh lơ và khi chiều tà, biển/ đổi sang màu xanh lục.

TN1 CN1 VN1 TN2 CN1 VN2

b. Rồi lặng lẽ, từ từ, khó nhọc mà thanh thân, hết như mảnh trăng nhỏ

TN1 TN2 TN3 TN4

xanh non mọc trong đêm, cái đầu chú ve / ló ra – chui ra khỏi xác bọ ve.

CN

VN1

VN2

Bài 4: Kết thúc bài thơ: “Mẹ vắng nhà ngày bão” (Tiếng Việt 4 tập 1) nhà thơ Đặng Hiền viết:

“Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.”

Theo em hình ảnh nào đã làm nên vẻ đẹp của đoạn thơ trên ? Vì sao ?

=>Trả lời:-Hình ảnh “Mẹ về như nắng mới, sáng ấm cả gian nhà.” đã làm nên vẻ đẹp của đoạn thơ.-Đó chính là hình ảnh gây ấn tượng đẹp trong lòng người đọc và nêu bật được ý nghĩa của cả bài thơ.

+Người mẹ trở về nhà khi cơn bão đã qua được so sánh với hình ảnh “nắng mới” hiện ra khi bầu trời xanh trở lại sau cơn bão.

+Sự so sánh đó giúp ta hiểu mẹ cần thiết cho cả gia đình, chẳng khác nào ánh nắng cần thiết cho sự sống. ->Chính vì vậy, người mẹ trở về, cả gian nhà trở nên “sáng ấm bởi tình yêu thương đẹp đẽ.

+Vai trò của người mẹ trong gia đình thật là quan trọng và mẹ không thể thiếu được cho mỗi mái ấm. ->Mẹ quả là đáng quý biết nhường nào

TIẾT 22+23

Bài 1: Xác định nghĩa của các từ gạch chân trong các tập hợp từ dưới đây, rồi phân các nghĩa ấy thành 2 loại (nghĩa đen và nghĩa bóng) :

Nhà rộng, nhà nghèo, nhà Lê, nhà Trần, đi xe đạp, đi dạo, nó chạy còn tôi đi, Bác đã đi rồi sao Bác ơi!.

Bài 2: Tìm những tiếng có thể kết hợp với tiếng “đẹp” để tạo thành từ ghép tổng hợp, từ ghép phân loại và từ láy (mỗi loại 2 – 3 từ).

Bài 3: Xác định các bộ phận của câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ):

a. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng đã bắt đầu kết trái.

b. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sang nhỏ lăn tăn vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.

c.Khi một ngày mới bắt đầu, tất cả trẻ em trên thế giới đều cắp sách tới trường.

Bài 4: Trong bài “Hạt mưa” nhà thơ Lê Hồng Thiện có viết:

*“Hạt mưa tinh nghịch lắm
Thì cùng với ông sấm
Gõ thùng như trẻ con
Ào ào như trẻ con
Rào rào một lúc thôi
Khi trời đã tạnh hẳn
Sờm chớp chuồn đâu mất*

*Ao đỏ ngầu màu đất
Như là khóc thương ai
Chị mây đi gánh nước
Đứt quang ngã sông soài.”*

a. Trong bài thơ trên, những nhân vật nào được nhân hoá? Từ ngữ nào giúp em nhận ra điều đó?

b. Biện pháp nhân hoá đã giúp người đọc cảm nhận được bức tranh thiên nhiên sinh động, gần gũi như thế nào?

Bài 5: Viết một bài văn khoảng (25-30 dòng) tả lại một cây cổ thụ.

ĐÁP ÁN

Bài 1: Xác định nghĩa của các từ gạch chân trong các tập hợp từ dưới đây, rồi phân các nghĩa ấy thành 2 loại (nghĩa đen và nghĩa bóng) : Nhà rộng, nhà nghèo, nhà Lê, nhà Trần, đi xe đạp, đi dạo, nó chạy còn tôi đi, Bác đã đi rồi sao Bác ơi!.

=> *Trả lời: -Nghĩa đen: +Nhà rộng: Chỉ ngôi nhà. +Đi xe đạp: Chỉ hoạt động của đôi chân – dùng chân để đạp cho xe chuyển động.*

+ Nó chạy còn tôi đi: Chỉ hoạt động di chuyển của đôi chân – hai chân không đồng thời nhấc khỏi mặt đất (chạy: tốc độ cao; đi: tốc độ BT).

+Đi dạo: đi bộ với tốc độ chậm. để thư giãn. -Nghĩa bóng: +Nhà Lê, Nhà Trần: Chỉ 1 triều đại.

+Nhà nghèo: Chỉ 1 gia cảnh, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn về kinh tế.

+Bác đã đi rồi sao Bác ơi: Chỉ người đã chết, không còn sống và không còn tồn tại trên đời.

Bài 2: Tìm những tiếng có thể kết hợp với tiếng “đẹp” để tạo thành từ ghép tổng hợp, từ ghép phân loại và từ láy (mỗi loại 2 – 3 từ). - *Từ ghép phân loại: đẹp lão, đẹp mắt...*

-Từ ghép tổng hợp: đẹp xinh, đẹp tươi... -Từ láy: đẹp đẽ, đẹp đẹp, đêm đẹp...

Bài 3: Xác định các bộ phận của câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ):

a. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa bụi mùa đông, những chùm

TN1	TN2	CN
-----	-----	----

hoa khép miêng/ đã bắt đầu kết trái.

VN

b. Dưới ánh trăng, dòng sông /sáng rực lên, những con sang nhỏ lăn tăn /

TN	CN1	VN1	CN2
----	-----	-----	-----

vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.

VN2

c.Khi một ngày mới bắt đầu, tất cả trẻ em trẻ em trên thế giới/ đều cấp

TN		CN
----	--	----

sách tới trường.

VN

Bài 4: Trong bài “Hat mưa” nhà thơ Lê Hồng Thiên có viết:

“Hat mưa tinh nghịch lắm

*Thì cùng với ông sấm
Gỗ thùng như trẻ con
Rào rào một lúc thôi
Khi trời đã tạnh hẳn
Sòm chớp chuồn đầu mắt
Ao đỏ ngầu màu đất
Như là khóc thương ai
Chị mây đi gánh nước
Đứt quang ngã sông soài.”*

a. Trong bài thơ trên, những nhân vật nào được nhân hoá? Từ ngữ nào giúp em nhận ra điều đó?

b. Biện pháp nhân hoá đã giúp người đọc cảm nhận được bức tranh thiên nhiên sinh động, gần gũi như thế nào? => *Trả lời: a- Sự vật được nhân hoá: Hạt mưa, sấm chớp, ao, mây.*

- Từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hoá: tình nghịch, ông Sấm, gỗ thùng như trẻ con, sấm chớp chuồn đầu mắt, ao khóc thương ai, chị mây đi gánh nước, ngã sông soài.

b. Sử dụng biện pháp nhân hoá trong bài thơ “Hạt mưa”, tác giả đã vẽ ra 1 bức tranh thiên nhiên sinh động, tạo ra 1 hoạt cảnh với sự xuất hiện của khá nhiều nhân vật. Bằng những khám phá, phát hiện thú vị và nhờ vào sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú, bất ngờ, tác giả đã giúp chúng ta cảm nhận cảnh vật thiên nhiên không phải là những vật vô tri mà là những người bạn gần gũi, thân thiết. Chúng cũng biết hành động, suy nghĩ và cảm xúc như con người vậy.

Bài 5: Viết một bài văn ngắn khoảng (25-30 dòng) tả lại một buổi biểu diễn văn nghệ của các bạn học sinh trường em nhân dịp chào mừng ngày “Nhà giáo Việt Nam” 20-11 mà em đã được tham gia hoặc chứng kiến.